

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 156/2025/DS-ST
Ngày 22-8-2025
Vv tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Việt Thắng.
- Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Chí Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 406/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần L; địa chỉ: 1,3,4,5,6 Tòa nhà T, số B T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng L - Chi nhánh C; địa chỉ: Số G A, phường T, tỉnh Cà Mau; là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 29 tháng 5 năm 2025); có mặt.

- Bị đơn:

- Ông Hồ Chí H1, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp R, xã T, tỉnh Cà Mau; có mặt.
- Bà Phạm Hà M, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp R, xã T, tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: Ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M có khoản vay theo Hợp đồng tín dụng và khoản vay theo thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh C – Phòng G (tên gọi cũ Ngân hàng Thương mại Cổ phần B), cụ thể như sau:

Thông tin về khoản vay: Ngày 28 tháng 6 năm 2024, Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh C – PGD Trần Văn T đã ký với ông H1, bà M Hợp đồng tín dụng số: HDTD931202400269. Hai bên đã thống nhất việc Ngân hàng cho vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây: Số tiền cho vay: 2.300.000.000 đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn cho hoạt động mua bán lúa, gạo. Thời hạn cho vay: 36 tháng. Lãi suất tiền vay: Mức lãi suất cho vay cụ thể được ghi trên Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Lãi suất cho vay này được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày và được dùng để tính lãi tiền vay trả cho G theo quy định tại Hợp đồng. Lãi phạt quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Trả nợ lãi: Trả hàng tháng. Trả nợ gốc: Trả cuối kỳ theo từng khế ước nhận nợ. Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm.

Đảm bảo cho Hợp đồng vay tại Ngân hàng TMCP L, ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC931202200115 ngày 15 tháng 7 năm 2022, thế chấp bất động sản, cụ thể như sau:

Tài sản 1: Thửa đất số 822, tờ bản đồ số 15, diện tích 142,5m² địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 676904, do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 17 tháng 6 năm 2022 cấp cho ông Hồ Chí H1.

Tài sản 2: Thửa đất số 823, tờ bản đồ số 15, diện tích 998,3m² địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 111390 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 20 tháng 5 năm 2022, kèm theo ghi nhận thay đổi ngày 16 tháng 6 năm 2022 sang cho ông Hồ Chí H1.

Tài sản 3: Thửa đất số 942, tờ bản đồ số 16, diện tích 758,6m² địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 565769, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 20 tháng 6 năm 2022. Đặt tên ông Hồ Chí H1.

Việc thế chấp được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm.

Ông H1 và bà M đã nhận nợ theo các khế ước nhận nợ, cụ thể như sau: Khế ước nhận nợ số 931202400269/02, ngày 01 tháng 10 năm 2025, với số tiền nhận nợ 2.300.000.000 đồng. Kể từ khi nhận nợ đến ngày 28 tháng 5 năm 2025, thì ông H1 và bà M đã trả được số tiền gốc và lãi, cụ thể như sau: Tiền gốc đã trả: 15.885 đồng, số tiền lãi đã trả: 1.906 đồng, tổng số tiền gốc và lãi đã trả là: 17.791 đồng.

Đến ngày 20/8/2025 ông H1 và bà M có số dư nợ và số tiền đã chậm thanh toán, cụ thể như sau: Số dư nợ: 2.299.984.115 đồng. Tiền lãi trong hạn: 61.454.627 đồng. Tiền lãi quá hạn: 165.243.616 đồng, tổng 2.526.682.358 đồng.

Thẻ tín dụng JCB Credit và VISA Platinum Credit, ngày đề nghị phát hành 03 tháng 8 năm 2022: Hạn mức tín dụng đề nghị là 50.000.000 đồng. Tạm tính thẻ tín

dụng ngày 28 tháng 5 năm 2025 của ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M đã chậm thanh toán với tổng số tiền, cụ thể như sau: Dư nợ gốc: 31.436.279 đồng, phí, thuế: 15.600.986 đồng. Tổng số tiền buộc ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M phải thanh toán cho thẻ tín dụng được tạm tính đến ngày 20 tháng 8 năm 2025 là 47.037.265 đồng.

Sau khi Bên vay vốn đã được Ngân hàng nhiều lần làm việc trực tiếp, Ngân hàng đã thực hiện đôn đốc, kéo dài thời gian khởi kiện để tạo điều kiện cho Bên vay vốn có thời gian thanh toán hết nợ cho Ngân hàng, nhưng Bên vay vốn vẫn chưa thanh toán được khoản nợ vay tại Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP L đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M phải thanh toán ngay toàn bộ Hợp đồng, Khế ước nhận nợ và thẻ tín dụng. Trong đó bao gồm: Nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 20 tháng 8 năm 2025 cho Ngân hàng TMCP L cụ thể của Hợp đồng tín dụng số HDTD931202400269; Khế ước nhận nợ số: 931202400269/02 và thẻ tín dụng với số tiền cụ thể là 2.573.719.623 đồng.

Buộc ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết với G kể từ sau 21 tháng 8 năm 2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: ĐTC931202200115 ngày 15 tháng 7 năm 2022. Trường hợp ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên đây thì Ngân hàng TMCP L được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bên bảo đảm là ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP L để thu hồi khoản vay (chi tiết tài sản đảm bảo được nêu tại mục Nội dung khởi kiện như trên). Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M đối với Ngân hàng L. Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M tại Ngân hàng TMCP L thì ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP L.

Tại phiên toà, bị đơn ông Hồ Chí H1 trình bày: Ông thống nhất với khoản vay như nguyên đơn trình bày, thống nhất với số tiền mà nguyên đơn yêu cầu tính đến thời điểm ngày 20 tháng 8 năm 2025 là .573.719.623 đồng, thống nhất thông tin về tài sản thế chấp, đồng ý trả số tiền trên và duy trì tài sản thế chấp gồm các thửa đất nêu trên, tuy nhiên yêu cầu trả dần số tiền trên.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Hà M không có mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau phát biểu:
Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự có mặt chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng đương sự vắng mặt không có lý do chính đáng là chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền ngân hàng yêu cầu, tiếp tục di trì tài sản thế chấp. Ngoài ra còn đề nghị về án phí và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần L cho ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M vay với mục đích bổ sung vốn mua bán nông sản, không có đăng ký kinh doanh. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án ông H1, bà M cư trú tại xã T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Phạm Hà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số HDTD931202400269 ký ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh C – Phòng giao dịch Trần Văn T với ông Hồ Chí H1 và bà Phạm Hà M, hai bên đã thỏa thuận số tiền vay là 2.300.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng. Hợp đồng thể hiện rõ lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phương thức trả nợ gốc, lãi và điều khoản xử lý vi phạm. Sau khi giải ngân theo khế ước nhận nợ số 931202400269/02 ngày 01 tháng 10 năm 2024, ông H1 và bà M đã nhận đủ số tiền vay. Tuy nhiên, theo chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, giữa các bên có thỏa thuận trả lãi hàng tháng nhưng ông H1, bà M không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận tại hợp đồng là đã vi phạm nghĩa vụ.

[4] Ngoài khoản vay theo hợp đồng tín dụng, ông Hồ Chí H1 và bà Phạm Hà M còn ký kết hợp Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng JCB Credit và VISA Platinum Credit với hạn mức tín dụng đề nghị là 50.000.000 đồng. Tổng số tiền buộc ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M phải thanh toán cho thẻ tín dụng được tạm tính đến ngày 20 tháng 8 năm 2025 là 47.037.265 đồng.

[5] Do ông H1, bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, buộc ông H1, bà M trả toàn bộ nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng số HDTD931202400269 ký ngày 28 tháng 6 năm /2024 Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế như đã nêu trên.

[6] Các bên thỏa thuận vay có lãi nên kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2025, ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc theo mức lãi suất tương ứng được quy định tại Hợp đồng tín dụng số HDTD931202400269 ký ngày 28 tháng 6 năm 2024, Khế ước nhận nợ số 931202400269/02 ngày 01 tháng 10 năm 2024, Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế cho đến khi trả hết nợ.

[7] Để đảm bảo khoản vay của Hợp đồng tín dụng, ông H1, bà M có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC931202200115 ký ngày 15 tháng 7 năm 2022, để thế chấp quyền sử dụng 03 thửa đất đất và tài sản gắn liền với đất gồm Thửa đất số 822, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; thửa đất số 823, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; thửa đất số 942, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng và ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm hợp pháp; tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của ông H1, bà M theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp. Do đó, áp dụng các Điều 298, 307, 317, 318, 319, 320 và 322 của Bộ luật Dân sự yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp ông H1, bà M không thanh toán là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình tố tụng, việc xem xét, thẩm định tại chỗ có phát sinh chi phí số tiền là 1.000.000 đồng. Do toàn bộ yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên áp dụng Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M phải chịu chi phí tố tụng nêu trên, nguyên đơn đã dự nộp trước nên các ông bà có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn số tiền trên.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 72.000.000 đồng + 573.719.623 đồng x 2% = 83.474.400 đồng. Vì toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 298, 307, 317, 318, 319, 320, 322, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần L.

1. Buộc ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L các khoản sau:

- Khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD931202400269 ký ngày 20 tháng 8 năm 2025 là 2.526.682.358 (hai tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn ba trăm năm mươi tám) đồng; trong đó nợ gốc 2.299.982.209 (hai tỷ hai trăm chín mươi chín triệu chín trăm tám mươi hai nghìn hai trăm lẻ chín) đồng, tiền lãi trong hạn 61.454.627 (sáu mươi một triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi bảy) đồng, tiền lãi quá hạn 165.243.616 (một trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm mười sáu) đồng.

- Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng JCB Credit và VISA Platinum Credit tổng dư nợ là 47.037.265 (bốn mươi bảy triệu không trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2025, ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số HDTD931202400269 ngày 28 tháng 6 năm 2024, Khế ước nhận nợ số 931202400269/02 ngày 01 tháng 10 năm 2024, Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng JCB Credit và VISA Platinum Credit cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Trường hợp ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD931202400269 ngày 28 tháng 6 năm 2024, Ngân hàng thương mại cổ phần L được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC931202200115 ký ngày 15 tháng 7 năm 2022, là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm thửa đất số 822, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 676904, do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 17 tháng 6 năm 2022 cấp cho ông Hồ Chí H1; thửa đất số 823, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 111390 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 20/5/2022, kèm theo ghi nhận thay đổi ngày 16 tháng 6 năm 2022 sang cho ông Hồ Chí H2; thửa đất số 942, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 565769, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 20 tháng 6 năm 2022 cho ông Hồ Chí H1 để thu hồi nợ.

Trường hợp tại thời điểm phát mại có tài sản gắn liền với đất phát sinh thì cũng được xử lý để ngân hàng thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M. Trường hợp tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm nếu có người khác đang thực tế sống cùng hoặc đang quản lý sử dụng thì những người này cũng phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản để thi hành án.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Hồ Chí H1, bà Phạm Hà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 83.474.400 (tám mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm) đồng.

H3 lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần L 40.733.000 (Bốn mươi triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005796 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn hợp